



qǐ dòng

启动

Verb · to start (a machine)

Example Sentences

qǐng qǐ dòng diàn nǎo kāi shǐ gōng zuò
请启动电脑开始工作。

Please start the computer to begin work.

àn xià hóng sè àn niǔ qǐ dòng jī qì
按下红色按钮启动机器。

Press the red button to start the machine

qǐng àn xià hóng sè àn niǔ qǐ dòng jī qì
请按下红色按钮启动机器。

Please press the red button to start the machine

Trace each character, then write the word on your own.

启	启	启	启	启	启	启	启	启	启
动	动	动	动	动	动	动	动	动	动